

FACTORS AFFECTING THE SOCIAL INTELLIGENCE OF STUDENTS OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION

Nguyen Thi Hong

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthihong.mamnon@dvttdt.edu.vn

Received: 06/01/2022

Reviewed: 13/01/2022

Revised: 15/01/2022

Accepted: 18/01/2022

Released: 25/01/2022

In psychology, social intelligence is a new research sector on human intelligence. The article studies the factors affecting the social intelligence of students of Early Childhood Education. The research results contribute to clarifying the theory of social intelligence, as a basis for studying the practice of social intelligence of students of Early Childhood Education.

Key words: social intelligence; students of Early Childhood Education; factors.

1. Giới thiệu

Hiểu một cách đơn giản, trí tuệ xã hội (SI- Social Intelligence) là năng lực hoàn thành các nhiệm vụ trong hoàn cảnh có tương tác với người khác. Nó liên quan đến nhận thức xã hội và năng lực giải quyết vấn đề một cách thông minh trong các hoạt động giao tiếp ứng xử hoặc tương tác cùng người khác. Người có trí tuệ xã hội có khả năng vận dụng toàn bộ sức mạnh của trí não và ngôn ngữ cơ thể mình để giao tiếp và hiểu ngôn ngữ cơ thể người khác, làm cho mọi người cảm thấy thoải mái, dễ chịu khi tiếp xúc với mình. Nghiên cứu về trí tuệ xã hội và mối quan hệ của nó đối với sự thành công trong nghề nghiệp và cuộc đời của một con người là một hướng nghiên cứu mới được các nhà khoa học trên thế giới rất quan tâm. Trong đó, việc tìm ra các yếu tố ảnh hưởng không chỉ làm sáng tỏ lý luận về trí tuệ xã hội, mà còn góp phần giúp các nhà khoa học tìm ra cách thức để nâng cao chỉ số trí tuệ xã hội (TTXH) cho sinh viên Sư phạm Mầm non (SPMN).

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

E.L.Thorndike (1874 - 1949) là người đầu tiên đưa ra khái niệm “trí tuệ xã hội” vào năm 1920, trong bài báo “Trí tuệ và việc sử dụng nó” (Intelligence and its use) đăng trên Tạp chí Harper (Harper’s Magazine). E.L.Thorndike đại diện cho hướng nghiên cứu coi TTXH là nhận thức và ứng xử của con người.

E.L. Thorndike là người nhấn mạnh đến việc không nên đồng nhất các loại trí tuệ, cần thiết phải mở rộng khái niệm IQ. Bởi: “không có người nào giỏi tất cả mọi lĩnh vực. Trí tuệ thay đổi tùy theo tình huống trong cuộc sống” [4]. Trong cuộc sống vẫn không hiếm gặp những trường hợp: “Một người kém thông minh ở hầu hết các vấn đề, có khi đang bị giam

lòng trong bệnh viện thần kinh, đang chơi trò chơi hạng nhất của cờ vua. Một người đàn ông nổi tiếng cả nước với vai trò nhà biên tập, diễn giả và giám đốc điều hành nhưng lại không thể vượt qua kỳ thi toán khi là sinh viên (SV) năm thứ nhất” [4]. Hướng tiếp cận phát triển đa trí tuệ này của Thorndike đã tạo nên một cuộc tranh cãi với Spearman suốt 25 năm (1920 - 1945) (Spearman đề xuất lý thuyết đơn trí tuệ)

E.L. Thorndike cho rằng, TTXH là: (1) *năng lực* để hiểu và quản lý con người và (2) *năng lực* để cư xử một cách khôn ngoan trong các mối quan hệ người - người. Quan điểm coi TTXH là tổ hợp các năng lực này được rất nhiều những nhà tâm lý học sau này đồng thuận và kế thừa khi nghiên cứu TTXH.

Ở Việt Nam, năm 2011, Nguyễn Công Khanh nghiên cứu về TTXH với đề tài: “Nghiên cứu chỉ số trí tuệ xã hội (SQ) của SV Trường Đại học Sư phạm”. Các tác giả đã xây dựng được trắc nghiệm đo lường chỉ số SQ của sinh viên Đại học Sư phạm, đáp ứng được các tiêu chuẩn thiết kế và đo lường. Kết quả nghiên cứu, có khoảng 20 - 25% SV được nghiên cứu có điểm chuẩn SQ thấp (< 90 điểm); SV Trường Đại học Sư phạm mạnh hơn ở các nhóm năng lực: nhận thức xã hội, giải quyết vấn đề trong tương tác xã hội và yếu hơn ở các nhóm năng lực: thiết lập, duy trì các quan hệ xã hội; năng lực thích ứng hòa nhập. Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ số TTXH là: ngành học, giới tính, dân tộc (điều kiện lịch sử - văn hóa - xã hội [1].

Năm 2011, tác giả Huỳnh Văn Sơn và các cộng sự đã nghiên cứu đề tài “Nhận thức về TTXH và các biện pháp phát triển TTXH cho trẻ từ 6 - 11 tuổi của phụ huynh trên địa bàn TP Hồ Chí Minh”. Kết quả nghiên cứu từ 400 phụ huynh cho thấy, phụ huynh có nhận thức về sự phát triển trí tuệ của trẻ 6 - 11 tuổi chưa sâu. Nghiên cứu chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển TTXH của trẻ từ 6 - 11 tuổi là: Thể chất và các điều kiện sinh học, thể giới xung quanh, giáo dục của người lớn, giao tiếp trong nhóm bạn cùng tuổi và hoạt động học tập [2].

Năm 2017, Kiều Thị Thanh Trà đã nghiên cứu đề tài “Đặc điểm TTXH của SV Trường Đại học TP Hồ Chí Minh”. Tác giả đã nghiên cứu đặc điểm TTXH của 866 SV dựa trên mô hình S.P.A.C.E (Nhận thức xã hội, Thể hiện bản thân, Tạo sự tin nhiệm, Giao tiếp hiệu quả và Thấu cảm) do K. Albrecht đề xuất. Kết quả cho thấy, mức độ trí tuệ của SV ở mức trung bình. Tác giả chỉ ra những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến TTXH của SV đại học sư phạm là: Yếu tố sinh học; tính tích cực cá nhân, gia đình, bạn bè; trường sư phạm và một số yếu tố xã hội khác [4].

Như vậy, các công trình nghiên cứu về TTXH của nước ta còn rất ít. Các vấn đề về lý luận, thực trạng và ứng dụng TTXH đang còn bỏ trống nhiều. Mới chỉ có một công trình của Nguyễn Công Khanh nghiên cứu về lý luận của TTXH (theo hướng đo lường của TTXH) và hai công trình nghiên cứu thực tiễn của Huỳnh Văn Sơn nhằm phát hiện thực trạng nhận thức về TTXH và của Kiều Thị Thanh Trà nghiên cứu đặc điểm của trí tuệ xã hội của sinh viên sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng sẽ góp phần làm sáng tỏ lý luận về TTXH nói chung và các hướng tác động nâng cao chỉ số TTXH dưới góc độ của tâm lý học.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

- Nguyên tắc hoạt động: TTXH của sinh viên SPMN được hình thành trong quá trình các em tham gia vào các hoạt động xã hội, chịu sự tương tác của môi trường, mang bản sắc xã

hội lịch sử. Khi đánh giá TTXH của sinh viên, cần xem xét sự ảnh hưởng qua lại giữa hoạt động của các SV mầm non và môi trường sống, học tập và rèn luyện.

- Nguyên tắc hệ thống: Xem TTXH của SV SPMN là một cấu trúc tâm lý gồm nhiều thành tố tạo nên một tổ hợp trong một hệ thống cấu trúc toàn vẹn của nhân cách SV SPMN. TTXH của SV SPMN biểu hiện ở một hệ thống các tiêu chí có quan hệ với nhau tạo nên những mức độ khác nhau, có thể đo đạc được bằng một hệ thống phương pháp, thang đo phù hợp. TTXH của SV SPMN chịu ảnh hưởng của một hệ thống các yếu tố khách quan, chủ quan, có quan hệ với nhau. Nếu chỉ ra được một hệ thống các biện pháp tâm lý sư phạm phù hợp thì có thể có giải pháp rèn luyện, phát triển TTXH của SV SPMN trong học tập, trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

- Nguyên tắc phát triển: TTXH của SV SPMN có sự hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển nhân cách của các em qua các giai đoạn khác nhau của lứa tuổi SV. Đó là kết quả của quá trình tương tác với thực tế cuộc sống. TTXH không phải do bẩm sinh và có biên độ biến đổi, phát triển rất cao, nó được hình thành trong suốt quá trình sống, hoạt động của con người. Khi đánh giá TTXH của SV SPMN, cần xem xét quá trình lĩnh hội kiến thức ở nhà trường sư phạm, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, sự phát triển nhân cách của các em. Những năng lực đặc trưng cho TTXH phải phát triển cùng với sự trải nghiệm trong cuộc sống, quá trình tích lũy kinh nghiệm và tuổi tác của SV SPMN.

3.2. Các phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản: Hệ thống hóa, làm rõ các xu hướng, quan điểm của các tác giả trong và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến TTXH của SV SPMN, làm rõ các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN.

- Phương pháp quan sát: Nhằm thu thập thông tin về các yếu tố ảnh hưởng và mức độ TTXH của SV SPMN trong quá trình hoạt động và giao tiếp. Cụ thể, quan sát thái độ, cách thức trò chuyện, cách xử lý tình huống của SV SPMN trong các tương tác cùng nhau tại trường học.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái niệm trí tuệ xã hội

TTXH là năng lực phức hợp bao gồm năng lực nhận thức xã hội, năng lực thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, năng lực hòa nhập, năng lực thích ứng với hoạt động trong môi trường xã hội và khả năng giải quyết hiệu quả các tình huống trong sự tương tác xã hội với người/ nhóm người khác.

Từ khái niệm trên, có thể thấy:

(1) TTXH là năng lực phức hợp, với quan niệm năng lực là tổ hợp linh hoạt và có tổ chức của kiến thức, thái độ và kỹ năng.

(2) TTXH bao gồm 5 năng lực thành phần: nhận thức xã hội, thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, hòa nhập, thích ứng, giải quyết hiệu quả các tình huống trong tương tác xã hội.

(3) Các năng lực trong TTXH có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Khi nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN, chúng tôi thấy có 2 nhóm yếu tố là: Nhóm các yếu tố chủ quan và nhóm các yếu tố khách quan.

4.2. Nhóm yếu tố chủ quan

4.2.1. Có tố chất nghệ thuật

Giáo viên mầm non là một nghề đặc thù. Cô giáo vừa là mẹ, là thầy, là “bác sĩ”, là “nghệ sĩ”... và vừa là bạn của trẻ. Quả thật, nếu muốn trở thành cô giáo mầm non giỏi, được trẻ yêu mến và gần gũi, người giáo viên cần phải rèn luyện rất nhiều năng lực và phẩm chất khác nhau, trong đó có các năng lực liên quan đến nghệ thuật. Cụ thể, người giáo viên mầm non phải tham gia hướng dẫn trẻ các hoạt động như: Múa, hát, đàn, vẽ, nặn, xé dán, tô màu, đọc thơ, kể chuyện, trang trí lớp học, làm đồ chơi... Bởi vậy, trong chương trình đào tạo, SV SPMN được đào tạo về âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao, kể chuyện, múa qua các môn học như: *Hát, Đàn organ, Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non, Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, Múa và biên đạo múa, Hướng dẫn kể chuyện và đọc thơ, Hướng dẫn làm đồ chơi, Âm nhạc cơ bản, Mỹ thuật cơ bản...* Những nội dung dạy học này nhằm cung cấp cho các em khối lượng kiến thức và kỹ năng liên quan đến các môn học nghệ thuật, giúp SV có nền tảng nghệ thuật tốt để phục vụ công tác sau này. Tuy nhiên, để học tốt những môn học này, SV cần có những tố chất về nghệ thuật. Thực tế đào tạo đã chứng minh, những SV nào có sẵn tố chất nghệ thuật thì sẽ học nhanh hơn, có hiệu quả cao hơn những SV còn lại. Trong nhà trường mầm non, những giáo viên nào có năng lực trội hơn về các hoạt động nghệ thuật thường hay tham gia các hoạt động tập thể hơn, dễ gần hơn với trẻ, phát hiện và bồi dưỡng được nhiều trẻ có năng khiếu hơn, được trẻ khâm phục và yêu quý hơn.

Trong việc tuyển sinh của SV khoa mầm non, các trường sư phạm thường đưa môn năng khiếu là một trong ba môn thi tuyển đầu vào (các môn còn lại là Toán - Văn, hoặc Văn - tiếng Anh...). Trong chương trình đào tạo, SV SPMN được học rất nhiều các môn nghệ thuật. Bởi vậy, có tố chất nghệ thuật là một tiền đề thuận lợi để các em học tốt và hiệu quả hơn, giúp các em tự tin hơn trong học tập và các hoạt động tập thể. Tuy nhiên, những yêu cầu về các môn học nghệ thuật chỉ ở mức độ cơ bản. Nếu SV không có sẵn tố chất nghệ thuật, vẫn có thể học tốt nếu chăm chỉ, cố gắng và có phương pháp học tập tốt.

4.2.2. Vốn kinh nghiệm sống (trải nghiệm cuộc sống)

Vốn kinh nghiệm sống có ảnh hưởng nhất định đến TTXH của SV SPMN. SV đang ở lứa tuổi thanh niên năng động, ham khám phá và tìm hiểu những trải nghiệm mới trong cuộc sống. Trong suốt quá trình học tập ở trường phổ thông và sinh sống cùng gia đình ở địa phương, các em cũng đã có vốn kinh nghiệm sống nhất định. Khi học ở trường sư phạm, phần lớn các em không sống cùng gia đình, ở trong môi trường rộng lớn hơn, đòi hỏi các em phải độc lập, tự chủ và nỗ lực hơn. Điều này sẽ giúp các em có nhiều trải nghiệm mới. SV nào có cơ hội trải nghiệm nhiều hơn trong đời sống và các mối quan hệ xã hội, được gia đình và nhà trường định hướng tốt hơn trong việc tìm hiểu về thế giới, về con người xung quanh đặc biệt là về ngành giáo dục mầm non, về trẻ mầm non, về các hoạt động ở trường mầm non... thì sẽ có vốn kiến thức xã hội tốt, đặc biệt là kiến thức về ngành sư phạm, nghề giáo viên mầm non; có thể thích ứng nhanh hơn với các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ bạn bè, thầy cô, quan hệ với trẻ mẫu giáo và phụ huynh của trẻ. Từ đó mà kinh nghiệm ứng xử, khả năng xử lý các tình huống sư phạm cũng phong phú và hiệu quả hơn.

4.2.3. Yêu nghề, mến trẻ

Yêu nghề mến trẻ là phẩm chất cơ bản của người giáo viên mầm non. Bởi vậy, trong nhà trường sư phạm, phẩm chất này được chú ý để rèn luyện cho SV mầm non ngay từ năm thứ nhất. Nếu yêu nghề, SV sẽ hăng say học tập, tu dưỡng, không quản ngại vất vả, khó khăn nhằm đạt được thành tích tốt nhất trong học tập và rèn luyện. Nếu yêu trẻ, SV sẽ luôn cảm thấy vui vẻ, thân thiện khi ở bên trẻ mầm non, luôn chăm sóc và giáo dục trẻ một cách tốt nhất, đưa ra những cách ứng xử phù hợp và hiệu quả khi giao tiếp với trẻ, phụ huynh của trẻ. Hai phẩm chất này gắn bó chặt chẽ với nhau. Nếu có lòng yêu nghề mến trẻ, SV SPMN sẽ dễ dàng thích ứng và hòa nhập với môi trường giáo dục mầm non ở trường sư phạm, với các đợt đi thực tập sư phạm và đặc biệt là với công việc trong tương lai.

4.2.4. Tính tích cực hoạt động, rèn luyện

Tính tích cực hoạt động, rèn luyện có ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN. Khi bản thân SV tích cực tham gia các hoạt động, rèn luyện trong quá trình học tập ở trường sư phạm, các em sẽ thấy yêu mến môi trường sư phạm, gần gũi với thầy cô, bạn bè, trẻ mầm non hay phụ huynh của trẻ. Tính tích cực hoạt động, rèn luyện còn giúp các em tăng kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân; dễ dàng hòa nhập và thích nghi với môi trường giáo dục mầm non. Sự tích cực rèn luyện bản thân là yếu tố quan trọng để nâng cao chỉ số TTXH cho SV SPMN. Ở phạm vi bài viết này, chúng tôi giới hạn tính tích cực hoạt động, rèn luyện của SV SPMN ở: Hoạt động học tập, hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, hoạt động thực hành, thực tế, thực tập sư phạm, hoạt động tập thể khác trong trường sư phạm.

4.3. Nhóm yếu tố khách quan

4.3.1. Nhóm các yếu tố thuộc về nhà trường

Là nhóm yếu tố có ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN. Nhóm yếu tố thuộc về nhà trường sẽ tạo nên sự khác biệt trong hoạt động học tập của SV SPMN so với SV các ngành học khác, góp phần hình thành đặc trưng hoạt động trong học nghề. Các yếu tố này bao gồm:

- Nội dung, chương trình đào tạo: Mục tiêu của giáo dục mầm non là phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách để trẻ sẵn sàng bước vào bậc tiểu học. Căn cứ vào đó để các cơ sở đào tạo giáo dục mầm non thiết kế nội dung và chương trình đào tạo hợp lý, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, hình thành những phẩm chất và năng lực của người giáo viên mầm non. Những nội dung mà sinh viên được học trong chương trình đào tạo có ảnh hưởng đáng kể đến TTXH của SV SPMN. Nhà trường không chỉ trang bị cho SV sự hiểu biết mà còn hình thành ở các em tay nghề sư phạm, thói quen nghề nghiệp. Trong chương trình đào tạo, các trường đều chú trọng cung cấp cho người học khối lượng kiến thức lý thuyết kết hợp thực hành, chia đều cho các nhóm như: kiến thức về giáo dục thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, đạo đức, thẩm mỹ... của trẻ mầm non. Cũng bởi giáo viên mầm non là một nghề đặc thù nên các trường rất chú trọng đến chương trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Giảng viên giảng dạy tại trường, giáo viên hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập có ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN. Khi học tập rèn luyện ở trường, SV không chỉ được các thầy cô giáo truyền thụ tri thức mà còn chịu ảnh hưởng rất nhiều từ phía giảng viên giảng dạy. Đó là phẩm chất nhà giáo, lòng yêu thương trẻ, cách ứng xử sư phạm và giải quyết tình huống

xã hội, những hành vi, cử chỉ, cách nói năng, mô phạm. Môi trường sư phạm đòi hỏi người giảng viên luôn mẫu mực trong tác phong, hành vi, năng lực sư phạm, luôn học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao uy tín của nhà giáo. Khi sinh viên về các trường mầm non để thực hành giáo dục, thực tập sư phạm, các em chịu ảnh hưởng rất nhiều từ giáo viên mầm non ở các cơ sở thực tập. Sự ảnh hưởng này không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giáo dục, chăm sóc trẻ,... mà còn từ lòng yêu nghề, mến trẻ, niềm tin đối với nghề nghiệp, cách ứng xử với trẻ, với phụ huynh của trẻ. Như vậy, nhờ giảng viên giảng dạy và giáo viên mầm non hướng dẫn thực tập mà SV sẽ có được hệ thống kiến thức cơ bản về nghề giáo viên mầm non, có khả năng giải quyết có hiệu quả các tình huống sư phạm, có thể thích ứng và hòa nhập môi trường giáo dục mầm non một cách nhanh chóng.

- Hoạt động tập thể ở trường: Với đặc thù đào tạo của mình, SV SPMN thường xuyên tham gia các hoạt động tập thể, giao lưu trải nghiệm như: các hoạt động văn nghệ, thể thao, thực tế, dã ngoại, tình nguyện... Các hoạt động này do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các câu lạc bộ của khoa, trường tổ chức. Khi tham gia các hoạt động tập thể, SV sẽ có nhiều cơ hội được mở rộng các mối quan hệ xã hội với bạn bè trong trường, thầy cô hoặc các cá nhân/nhóm người khác. Việc tham gia thường xuyên, liên tục giúp các em duy trì được các mối quan hệ xã hội đó. Các hoạt động tập thể có ảnh hưởng nhất định đến việc thích ứng, hòa nhập của SV trong nhóm, tập thể; Tất cả những kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống trong các sinh hoạt tập thể cũng góp phần không nhỏ vào việc hình thành các năng lực có liên quan đến TTXH cho SV SPMN.

4.3.2. *Môi trường sống, yếu tố văn hóa*: Môi trường sống, yếu tố văn hóa ở nơi SV sinh sống có ảnh hưởng nhất định đến TTXH của SV SPMN.

Môi trường sống

Môi trường sống thuận lợi, những con người xung quanh thân thiện giúp SV tự tin hơn trong quá trình tương tác với mọi người. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để mỗi SV có thể thích ứng và hòa nhập tốt hơn với môi trường mới, tạo ra sự cởi mở và hòa đồng, giúp cho quá trình thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội diễn ra. Chính vì vậy, muốn nâng cao TTXH cho SV, cần chú ý đến tác động của yếu tố môi trường sống.

Yếu tố văn hóa

Mỗi SV đến từ các vùng, miền khác nhau mang theo yếu tố văn hóa và những đặc điểm đặc trưng vùng miền. Sự khác nhau về điều kiện địa lý, kinh tế, văn hóa của SV đến từ các vùng miền khác nhau đã làm cho hành vi ứng xử hàng ngày của SV với những người xung quanh cũng có những đặc trưng riêng, mang tính vùng miền.

Như vậy, nhóm các yếu tố chủ quan và khách quan này đều có ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN. Chúng có quan hệ qua lại với nhau. Chính vì thế, để phát triển TTXH cho SV SPMN, chúng ta cần phải lưu ý để tác động đến cả hai nhóm yếu tố này.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi trong bài viết này kế thừa quan điểm của E.L.Thorndike theo hướng nghiên cứu xem TTXH là nhận thức và ứng xử của con người. Và cũng đồng quan điểm không nên đồng nhất các loại trí tuệ, cần thiết phải mở rộng khái niệm IQ. Vậy với quan điểm của C.E. Spearman (1920 - 1945) với lý thuyết đơn trí tuệ, các yếu tố ảnh hưởng đến TTXH sẽ được nghiên cứu như thế nào?

6. Kết luận

Hiện nay ở Việt Nam, TTXH là một vấn đề mới, có nhiều ứng dụng nhưng chưa có nhiều công trình nghiên cứu. Các yếu tố ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN càng cần thiết nghiên cứu làm rõ về lý luận lẫn thực tiễn. Bởi các em sẽ là người trực tiếp tiếp xúc với trẻ mầm non trong tương lai, thời gian tiếp xúc nhiều, là người có ảnh hưởng rất lớn với các con - những mầm non tương lai của đất nước. Đối với giáo viên mầm non, kỹ năng sư phạm là điều kiện tiên quyết, mà nền tảng để hình thành kỹ năng sư phạm lại chính là các năng lực thuộc về TTXH. Có nghiên cứu TTXH, các yếu tố ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN, mới tìm ra được con đường để nâng cao chỉ số TTXH của đối tượng này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm các yếu tố chủ quan như: Có tố chất nghệ thuật; vốn kinh nghiệm sống; yêu nghề, mến trẻ; tính tích cực hoạt động, rèn luyện và nhóm yếu tố khách quan như: Nhóm các yếu tố thuộc về nhà trường (Nội dung, chương trình đào tạo, Giảng viên, Hoạt động tập thể); Môi trường sống, yếu tố văn hóa... có ảnh hưởng đến TTXH của SV SPMN.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Công Khanh (chủ nhiệm đề tài) (2011), Báo cáo kết quả “*Nghiên cứu chỉ số trí tuệ xã hội (SQ) của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*”. Đề tài cấp Bộ, mã số: B2009 - 17 - 176, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2]. Huỳnh Văn Sơn (chủ nhiệm đề tài) (2011), *Nhận thức về trí tuệ xã hội và các biện pháp phát triển trí tuệ xã hội cho trẻ từ 6 - 11 tuổi của phụ huynh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài KH & CN cấp Trường, mã số CS.2011.19.01.DA, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Kiều Thị Thanh Trà (2017), *Đặc điểm trí tuệ xã hội của sinh viên Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học Xã hội.
- [4]. Thorndike, E.L. (1920). *Intelligence and it's use*. Harper's Magazine, 140, 227- 235.

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TRÍ TUỆ XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN SỰ PHẠM MÀM NON

Nguyễn Thị Hồng

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: nguyenthihong.mamnon@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/01/2022

Ngày phản biện: 13/01/2022

Ngày tác giả sửa: 15/01/2022

Ngày duyệt đăng: 18/01/2022

Ngày phát hành: 25/01/2022

Trí tuệ xã hội là hướng nghiên cứu mới về trí tuệ của con người trong tâm lý học. Bài viết nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến trí tuệ xã hội của sinh viên Sự phạm Mầm non. Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng rõ lý luận về trí tuệ xã hội, làm cơ sở để nghiên cứu thực tiễn trí tuệ xã hội của sinh viên Sự phạm Mầm non.

Từ khóa: Trí tuệ xã hội; sinh viên Sự phạm Mầm non; các yếu tố ảnh hưởng.